

No: 08./CD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19... tháng 03 năm 2021  
Ho Chi Minh City, Mar 19...<sup>th</sup>, 2021

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

V/v: Công bố Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2020 và giải trình kết quả SXKD  
Năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019

Respectfully to: The State Securities Commission  
Ho Chi Minh City Stock Exchange

Re: Disclosure of Audited Financial Statements for year 2020 and  
explanation for operating performance results year 2020  
compared to year 2019

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương

Organization name : Chuong Duong Beverages Joint Stock Company

Mã chứng khoán : SCD/ Security symbol : SCD

Địa chỉ : 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Address : 606 Vo Van Kiet. Cau Kho Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Căn cứ điều 11 thông tư số 155/2015/TT-BTC về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính hằng quý. Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương (Mã chứng khoán SCD) xin thuyết minh, trình bày các thông tin như sau:

According to Article 11 of Circular No.155/2015/TT-BTC of Finance Ministry on the disclosure of Quarterly Financial Statement information, Chuong Duong Beverages Joint Stock Company (Code of Stock SCD) would like to provide the following disclosures:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU ITEMS	FULL YEAR		(±) tăng giảm increase/ decrease	Tỷ lệ (%) variance 2020/2019
	YEAR 2020	YEAR 2019		
A	1	2	3 = (1-2)	4 = (3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	175,711,732,563	278,012,177,163	(102,300,444,600)	-36.80%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Sales deduction	13,320,221,731	10,925,687,097	2,394,534,634	21.92%
+ Chiết khấu thương mại	13,308,784,386	10,925,687,097	2,383,097,289	21.81%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net Sales	162,391,510,832	267,086,490,066	(104,694,979,234)	-39.20%
4. Giá vốn hàng bán/COGS	122,853,801,166	197,746,693,325	(74,892,892,159)	-37.87%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ// Gross profit	39,537,709,666	69,339,796,741	(29,802,087,075)	-42.98%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	8,444,782,124	9,424,876,368	(980,094,244)	-10.40%
7. Chi phí tài chính/Financial expense	2,392,705,143	14,745,471	2,377,959,672	16126.71%
8. Chi phí bán hàng/Selling expenses	21,186,319,059	27,929,642,801	(6,743,323,742)	-24.14%



9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ G&A expenses	21,175,474,938	29,145,264,787	(7,969,789,849)	-27.35%
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Net operating profit	3,227,992,650	21,675,020,050	(18,447,027,400)	-85.11%
11. Thu nhập khác/Other Income	539,850,122	983,477,108	(443,626,986)	-45.11%
12. Chi phí khác/Other expenses	236,516,599	502,884,966	(266,368,367)	
13. Lợi nhuận khác/Net other	303,333,523	480,592,142	(177,258,619)	-36.88%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Net accounting profit before tax	3,531,326,173	22,155,612,192	(18,624,286,019)	-84.06%
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	316,687,015	5,136,330,095	(4,819,643,080)	-93.83%
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	(212,830,817)	435,260,367	(648,091,184)	-148.90%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN/ Net Profit after tax	3,427,469,975	16,584,021,730	(13,156,551,755)	-79.33%

Lợi nhuận sau thuế trình bày trên BCTC niên độ 2020 được kiểm toán bởi KPMG lập ngày 15/3/2021 là 3.427.469.975 đồng. Giảm 13.156.551.755 đồng tức giảm 79.33% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính của giảm lợi nhuận là do giảm doanh thu bán hàng đã bị chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID và chi phí tài chính được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán số 06 có liên quan đến nguyên giá tài sản thuê tài chính tăng trong kỳ. Đã được đề cập trong Báo cáo tài chính đính kèm tại mục số 3 – tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu, điểm o (i và ii) và thuyết minh số 14 về tài sản cố định hữu hình thuê tài chính.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của doanh thu giảm, Công ty đã tăng cường kiểm soát chi phí và đã cắt giảm chi phí không cần thiết.

The Profit after Tax recorded in the Financial Statement of Year 2020 audited by KPMG dated 15 March 2021 was VND 3.427.469.975. This was a decrease of VND 13.156.551.755 or 79.33% compared to last year 2019. The decline was mainly due to the drop in sales revenue impacted by COVID pandemic and the financial expense recognized according to VAS No. 06 relating to the leased asset costs increased in the period, which was mentioned in 2020 FS audited under Explanation clause 3- Summary of significant accounting policies point o (i and ii) and the note number 14 - Finance lease tangible fixed assets.

To reduce the impact of lower revenue, the Company stepped up cost control and reduced discretionary expenses.

Công ty chúng tôi xin được đính kèm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Trân trọng báo cáo Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Our company would like to enclose the audited Financial Statements for year 2020.

Respectfully report to State Securities Commission of Viet Nam, Ho Chi Minh City Stock Exchange.

**Recipients:**

- Như trên/As above
- Lưu TCKT/Accounting Dept. archive

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



**NEO-HOCK TAI SCHUBERT**